

HÓA 8

Các em ghi hết bài vào tập, phần bài nào không hiểu thầy cô bộ môn sẽ giảng lại cho các em khi các em đi học trở lại nhé!

Tiết 43 – Bài 27: ĐIỀU CHẾ KHÍ OXI – PHẢN ỨNG PHÂN HỦY

I/. Điều chế khí oxi trong phòng thí nghiệm:

- Thí nghiệm: hình 4.5, 4.6/ 92.
- Trong phòng thí nghiệm. khí oxi được điều chế bằng cách đun nóng KMnO_4 , KClO_3 .
- PTHH: $2 \text{KMnO}_4 \rightarrow \text{K}_2\text{MnO}_4 + \text{MnO}_2 + \text{O}_2$
 $2 \text{KClO}_3 \rightarrow 2 \text{KCl} + 3 \text{O}_2$
- Thu khí oxi bằng cách đẩy không khí hoặc đẩy nước.

II/. Sản xuất khí oxi trong công nghiệp: SGK/93.

III/. Phản ứng phân hủy:

- Là phản ứng hóa học, trong đó một chất sinh ra hai hay nhiều chất mới.
- Vd: $2 \text{KMnO}_4 \rightarrow \text{K}_2\text{MnO}_4 + \text{MnO}_2 + \text{O}_2$
 $2 \text{KClO}_3 \rightarrow 2 \text{KCl} + 3 \text{O}_2$

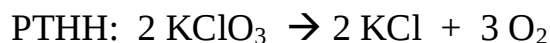
• Bài tập:

- Làm 4, 5, 6/ 94.

* Hướng dẫn giải bài 4/ 94.

a). - Tính số mol của chất đề bài cho số g $n_{\text{O}_2} = \dots = 1,5 \text{ (mol)}$

- Viết PTHH, đặt số mol O_2 vào PT, tìm số mol chất cần tính



Molpt: 2 2 3

Molpur: ? ? 1,5

- Tính theo yêu cầu đề bài

$n_{\text{KClO}_3} = \dots \text{ (mol)}$

$$m \text{KClO}_3 = \dots = \dots \text{ (g)}$$

b). - Tính số mol của chất đề bài cho số lít

- Viết PTHH, đặt số mol chất vừa tính vào PT, tìm số mol chất cần tính

- Tính theo yêu cầu đề bài.

Tiết 44, 45 – Bài 28: KHÔNG KHÍ – SỰ CHÁY

I/. Thành phần của không khí:

- Thành phần theo thể tích của không khí là 78% khí nitơ, 21% khí oxi, 1% các khí khác (khí cacbonic, hơi nước...).

- Mỗi người cần góp phần giữ cho không khí trong lành.

II/. Sự cháy và sự oxi hóa chậm:

1. Sự cháy: là sự oxi hóa có tỏa nhiệt và phát sáng.

2. Sự oxi hóa chậm: là sự oxi hóa có tỏa nhiệt nhưng không phát sáng.

3. Điều kiện phát sinh và các biện pháp để dập tắt sự cháy:

- Điều kiện phát sinh sự cháy: chất phải nóng đến nhiệt độ cháy, phải đủ khí oxi cho sự cháy.

- Biện pháp dập tắt sự cháy: hạ nhiệt độ của chất cháy xuống dưới nhiệt độ cháy, cách li chất cháy với khí oxi.

*** Bài tập:**

- Làm 6/ 99- SGK.

1/. Đốt cháy 3,1 g photpho trong bình chứa khí oxi.

- Viết PTHH của phản ứng
- Tính khối lượng sản phẩm tạo thành
- Tính thể tích khí oxi phản ứng (đktc).

2/. Đốt cháy hết một lượng lưu huỳnh trong bình chứa khí oxi, thu được 16 g SO₂.

- Viết PTHH của phản ứng
- Tính khối lượng lưu huỳnh tham gia phản ứng

c. Tính thể tích khí oxi phản ứng (đktc).

Tiết 46 – Bài 29: BÀI LUYỆN TẬP 5

I/. Ghi nhớ:

- SGK/ 100.
- Nội dung cơ bản: Tính chất hóa học của khí oxi
 - Phân loại, gọi tên oxit
 - Điều chế khí oxi trong phòng thí nghiệm
 - Cân bằng PTHH
 - Bài toán tính theo PTHH.

II/. Bài tập:

- Làm 1, 3, 6, 7/ 100, 101 – SGK.
 - Hướng dẫn giải bài 1/ 100.
Cân bằng các phản ứng $C + O_2 \rightarrow CO_2$
 $P + O_2 \rightarrow P_2O_5$
 $H_2 + O_2 \rightarrow H_2O$
 $Al + O_2 \rightarrow Al_2O_3$
 - Hướng dẫn giải bài 3/ 101.
 Na_2O : natri oxit
là oxit bazơ vì gồm kim loại Na và O
 P_2O_5 : điphotpho penta oxit
là oxit axit vì gồm phi kim P và O.

BT thêm: Đốt cháy hoàn toàn 6,2 g photpho trong bình chứa khí oxi.

- Viết PTHH của phản ứng
- Tính thể tích khí oxi phản ứng (đktc)
- Cần đun nóng bao nhiêu gam kali clorat $KClO_3$ để được lượng oxi dùng cho phản ứng trên ?
 - Hướng dẫn giải câu c: viết PTHH đun nóng $KClO_3$
đặt số mol oxi ở câu b. vào PT để tìm số mol chất cần tính.

